

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2023/HS-PT

Ngày: 14-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Bà Lê Hồng Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:**
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước và Trại tạm giam Công an tỉnh B tiến hành xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến đối với vụ án hình sự thụ lý số 77/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, tên gọi khác: H, sinh năm 1994, tại Bình Dương; nơi thường trú: Khu phố E, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện tại: Khu phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1964 và bà Hồ Thị H2, sinh năm: 1967; có vợ: Trần Thị Hoài N, sinh năm 1994 và 01 người con sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: 02:

- Ngày 16/3/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 06 tháng 12 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 29/HSST/2020, được tuyên trả tự do tại phiên tòa; chấp hành án phí ngày 01/3/2023;

- Ngày 28/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 77/HSST/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2022.

Nhân thân: Ngày 18/4/2011, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 09/10/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ ra quyết định thay đổi tội danh từ tội “Cố ý gây thương tích” sang tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” quy định tại Điều 105 Bộ luật Hình sự năm 2019 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Đến ngày 17/01/2012, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ ra quyết định đình chỉ bị can do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/11/2022, Nguyễn Văn H đi bộ đến phòng trọ số 11B thuộc khu nhà trọ “Trọng Nghĩa” thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để chơi với N1 (không rõ nhân thân lai lịch). Sau đó, H đi qua phòng trọ số 3 của ông Trương Bảo T1. H nhìn thấy ông T1 đang ngủ và trên nóc tủ lạnh trong phòng có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6Splus nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại. H đi vào phòng, đến gần chiếc tủ lạnh lấy trộm điện thoại của ông T1 rồi đi về. Ngày 17/11/2022, H đi xe Taxi đến cửa hàng điện thoại di động và cầm đồ “Đình Duy” thuộc khu phố B, phường T, thành phố Đ do anh Nguyễn Đình D làm chủ thì gặp Lê Quốc V. H nhờ V điều khiển xe mô tô chở H đến trước cửa quán I thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ. Tại đây, V hỏi H mượn điện thoại của H thì H đưa cho V mượn chiếc điện thoại đã lấy trộm của ông T1. Sau đó, V hỏi H về việc xin được cầm cố chiếc điện thoại đã mượn H thì Hiệp đồng ý. Ngày 18/11/2022, V đem điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Splus đến cửa hàng điện thoại di động và cầm đồ “Đình Duy” cầm cho anh D được số tiền 1.200.000 đồng. Ngày 18/11/2022, anh Trương Bảo T1 đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Ngày 23/11/2022, bà Trần Hồng L là mẹ của Lê Quốc V đến cửa hàng “Đình D” chuộc lại điện thoại và trả lại cho Nguyễn Văn H. Ngày 23/11/2023, Nguyễn Văn H đến Công an phường T, thành phố Đ đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100/KLĐG, ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Splus 64 Gb, màu xám, số Imel 1: 353289074210677, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá 2.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn H **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2023 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H được thực hiện trong thời hạn luật định có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H. Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật,

nhưng vì mục đích tư lợi mà cố tình trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người bị hại là khách thể được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Bản thân bị cáo từ năm 2020 đến nay liên tục chiếm đoạt tài sản của công dân và bị Tòa án xét xử, chưa được xóa án tích và không có hướng sửa chữa sai lầm, không biết ăn năn hối cải, vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội, thể hiện khó giáo dục cải tạo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt Nguyễn Văn H

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2023/HS-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù từ ngày 23/11/2022

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp;
- TAND, VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Cơ quan THAHS thành phố Đ;
- Cơ quan Điều tra CA thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng